



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 02 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **CÔNG TY TNHH ICA VIỆT NAM**

Tiếng Anh/ in English: **ICA VIETNAM CO., LTD.**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 013 - FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Địa chỉ đăng ký kinh doanh/ Registered business address:

Số 120, ngõ 765, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 7, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

No.120, Lane 765, Nguyen Van Linh Street, Group 7, Phuc Loi Ward, Hanoi City, Vietnam

Địa chỉ văn phòng/Office address:

Phòng 2003 tòa nhà Eurowindow, số 27 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Room 2003 Eurowindow Building, No. 27 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel: +84 24 3776 0088

Website: <https://icacert.com/>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015
- ISO 22003-1: 2022

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /02/2026 đến/ to /02/2031



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000: 2018; TCVN 5603: 2023 (HACCP) cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to ISO 22000: 2018; CAC/RCP 1-1969: 2022 (HACCP) for the following scopes:*

Nhóm ngành Cluster	Ngành Category		Chuyên ngành Subcategory	
Chế biến thực phẩm cho người và động vật Processing food for humans and animals	C	Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn cho vật nuôi Food, ingredient and pet food processing	C0	Động vật – chuyển đổi sơ cấp Animal – Primary conversion
			CI	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường Processing of perishable animal products
			CII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường Processing of perishable plant-based products
			CIII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường Processing of perishable animal and plant-based products (mixed products)
	D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi Feed and animal food processing	CIV	Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường Processing of ambient stable products
Phục vụ ăn uống/ dịch vụ thực phẩm Catering/ food service	E	Phục vụ ăn uống Catering		
Bán lẻ, vận chuyển và	F	Thương mại, bán lẻ và thương mại điện tử	FI	Bán lẻ/ Bán buôn Retail/ Wholesale



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>		Chuyên ngành <i>Subcategory</i>	
lưu kho <i>Retail, transport, and storage</i>		<i>Trading, retail, and e-commerce</i>	FII	Môi giới/ Thương mại <i>Brokering/ Trading</i>
	G	Dịch vụ vận chuyển và bảo quản <i>Transport and storage services</i>		
Nguyên liệu bao gói <i>Packaging material</i>	I	Sản xuất vật liệu đóng gói <i>Production of packaging material</i>		
Sinh hóa <i>Biochemical</i>	K	Hóa học và hóa sinh <i>Chemical and bio-chemical</i>		

Ghi chú/ Note: Công ty TNHH ICA Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ ICA Vietnam Co., Ltd. shall register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.